

**TỔNG CỤC THUẾ
CỤC THUẾ TỈNH YÊN BÁI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 413 /CTYBA-TTHT

Yên Bái, ngày 09 tháng 02 năm 2022

V/v chính sách miễn, giảm thuế theo
Nghị quyết số 43/2022/QH15.

Kính gửi: Các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế, cá nhân kinh doanh
thuộc Cục Thuế tỉnh Yên Bái quản lý.

Ngày 11/01/2022, Quốc hội ban hành Nghị quyết số 43/2022/QH15 về
chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế -
xã hội (Sau đây viết là *Nghị quyết số 43/2022/QH15*).

Ngày 28/01/2022, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 15/2022/NĐ-CP
Quy định chính sách miễn, giảm thuế theo Nghị quyết số 43/2022/QH15 của
Quốc hội về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ Chương trình phục hồi và phát
triển kinh tế - xã hội (Sau đây viết là *Nghị định số 15/2022/NĐ-CP hoặc Nghị
định*).

Để triển khai kịp thời Nghị quyết số 43/2022/QH15 và Nghị định số
15/2022/NĐ-CP, Cục Thuế tỉnh Yên Bái hướng dẫn các doanh nghiệp, tổ chức
kinh tế, cá nhân kinh doanh cần lưu ý một số nội dung như sau:

1. Giảm thuế giá trị gia tăng

1.1. Giảm thuế giá trị gia tăng đối với các nhóm hàng hóa, dịch vụ đang
áp dụng mức thuế suất 10% theo quy định tại khoản 1 Điều 1 Nghị định số
15/2022/NĐ-CP trừ nhóm hàng hóa, dịch vụ quy định tại Phụ lục I, Phụ lục II,
Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định.

Việc giảm thuế giá trị gia tăng cho từng loại hàng hóa, dịch vụ quy định
tại khoản 1 Điều 1 của Nghị định được áp dụng thống nhất tại các khâu nhập
khẩu, sản xuất, gia công, kinh doanh thương mại. Đối với mặt hàng than khai
thác bán ra (bao gồm cả trường hợp than khai thác sau đó qua sàng tuyển, phân
loại theo quy trình khép kín mới bán ra) thuộc đối tượng giảm thuế giá trị gia
tăng. Mặt hàng than thuộc Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định, tại các khâu
khác ngoài khâu khai thác bán ra không được giảm thuế giá trị gia tăng.

Trường hợp hàng hóa, dịch vụ nêu tại các Phụ lục I, II và III ban hành
kèm theo Nghị định thuộc đối tượng không chịu thuế giá trị gia tăng hoặc đối
tượng chịu thuế giá trị gia tăng 5% theo quy định của Luật Thuế giá trị gia tăng
thì thực hiện theo quy định của Luật Thuế giá trị gia tăng và không được giảm
thuế giá trị gia tăng.

Cơ sở kinh doanh tính thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ được áp dụng mức thuế suất thuế giá trị gia tăng 8% đối với hàng hóa, dịch vụ quy định tại khoản 1 Điều 1 của Nghị định.

Cơ sở kinh doanh (bao gồm cả hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh) tính thuế giá trị gia tăng theo phương pháp tỷ lệ % trên doanh thu được giảm 20% mức tỷ lệ % để tính thuế giá trị gia tăng khi thực hiện xuất hóa đơn đối với hàng hóa, dịch vụ được giảm thuế giá trị gia tăng quy định tại khoản 1 Điều 1 của Nghị định.

1.3. Trình tự, thủ tục thực hiện, cách lập hóa đơn, kê khai thuế giá trị gia tăng.

Cơ sở kinh doanh tính thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ khi lập hóa đơn giá trị gia tăng cung cấp hàng hóa, dịch vụ thuộc đối tượng giảm thuế giá trị gia tăng, tại dòng thuế suất thuế giá trị gia tăng ghi “8%”; tiền thuế giá trị gia tăng; tổng số tiền người mua phải thanh toán. Căn cứ hóa đơn giá trị gia tăng, cơ sở kinh doanh bán hàng hóa, dịch vụ kê khai thuế giá trị gia tăng đầu ra, cơ sở kinh doanh mua hàng hóa, dịch vụ kê khai khấu trừ thuế giá trị gia tăng đầu vào theo số thuế đã giảm ghi trên hóa đơn giá trị gia tăng.

Đối với cơ sở kinh doanh tính thuế giá trị gia tăng theo phương pháp tỷ lệ % trên doanh thu, khi lập hóa đơn bán hàng cung cấp hàng hóa, dịch vụ thuộc đối tượng giảm thuế giá trị gia tăng, tại cột “Thành tiền” ghi đầy đủ tiền hàng hóa, dịch vụ trước khi giảm, tại dòng “Cộng tiền hàng hóa, dịch vụ” ghi theo số đã giảm 20% mức tỷ lệ % trên doanh thu, đồng thời ghi chú: “đã giảm... (số tiền) tương ứng 20% mức tỷ lệ % để tính thuế giá trị gia tăng theo Nghị quyết số 43/2022/QH15”.

Cơ sở kinh doanh phải lập hóa đơn riêng cho hàng hóa, dịch vụ được giảm thuế giá trị gia tăng. Trường hợp cơ sở kinh doanh không lập hóa đơn riêng cho hàng hóa, dịch vụ được giảm thuế giá trị gia tăng thì không được giảm thuế giá trị gia tăng.

Trường hợp cơ sở kinh doanh đã lập hóa đơn và đã kê khai theo mức thuế suất hoặc mức tỷ lệ % để tính thuế giá trị gia tăng chưa được giảm theo quy định tại Nghị định thì người bán và người mua phải lập biên bản hoặc có thỏa thuận bằng văn bản ghi rõ sai sót, đồng thời người bán lập hóa đơn điều chỉnh sai sót và giao hóa đơn điều chỉnh cho người mua. Căn cứ vào hóa đơn điều chỉnh, người bán kê khai điều chỉnh thuế đầu ra, người mua kê khai điều chỉnh thuế đầu vào (nếu có).

Trường hợp cơ sở kinh doanh hàng hóa, dịch vụ thuộc đối tượng được giảm thuế giá trị gia tăng đã phát hành hóa đơn đặt in dưới hình thức vé có in sẵn mệnh giá chưa sử dụng hết (nếu có) và có nhu cầu tiếp tục sử dụng thì cơ sở

kinh doanh thực hiện đóng dấu theo giá đã giảm 2% thuế suất thuế giá trị gia tăng hoặc giá đã giảm 20% mức tỷ lệ % bên cạnh tiêu thức giá in sẵn để tiếp tục sử dụng.

Cơ sở kinh doanh quy định tại Điều 1 của Nghị định thực hiện kê khai các hàng hóa, dịch vụ được giảm thuế giá trị gia tăng theo Mẫu số 01 tại Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định cùng với Tờ khai thuế giá trị gia tăng.

2. Chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp

Doanh nghiệp, tổ chức là người nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp, được tính vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp của kỳ tính thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2022 đối với khoản chi ủng hộ, tài trợ bằng tiền, hiện vật cho các hoạt động phòng, chống dịch Covid-19 tại Việt Nam thông qua các đơn vị nhận ủng hộ, tài trợ theo quy định tại khoản 2 Điều 2 Nghị định 15/2022/NĐ-CP.

Hồ sơ xác định khoản chi ủng hộ, tài trợ gồm có: Biên bản xác nhận ủng hộ, tài trợ theo Mẫu số 02 tại Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định hoặc văn bản, tài liệu (hình thức giấy hoặc điện tử) xác nhận khoản chi ủng hộ, tài trợ có chữ ký, đóng dấu của người đại diện doanh nghiệp, tổ chức là đơn vị ủng hộ, tài trợ và đại diện của đơn vị nhận ủng hộ, tài trợ; kèm theo hoá đơn, chứng từ hợp pháp theo quy định của pháp luật của khoản ủng hộ, tài trợ bằng tiền hoặc hiện vật.

Nghị định 15/2022/NĐ-CP có hiệu lực từ ngày 01 tháng 02 năm 2022.

Hàng hóa, dịch vụ thuộc đối tượng được giảm thuế giá trị gia tăng theo quy định áp dụng kể từ ngày 01 tháng 02 năm 2022 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2022.

Các khoản chi ủng hộ, tài trợ bằng tiền, hiện vật cho các hoạt động phòng, chống dịch Covid-19 tại Việt Nam thông qua các đơn vị nhận ủng hộ, tài trợ theo quy định được tính vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp cho kỳ tính thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2022.

Đề nghị các Doanh nghiệp, các Tổ chức kinh tế, cá nhân kinh doanh nghiên cứu kỹ các điều kiện, nhóm hàng hóa, dịch vụ được hưởng các chính sách miễn, giảm thuế được quy định tại Nghị định. Cục Thuế tỉnh Yên Bái đã đăng tải toàn bộ nội dung Nghị quyết số 43/2022/QH15 và Nghị định số 15/2022/NĐ-CP tại địa chỉ Website: <http://yenbai.gdt.gov.vn/hoặchttp://www.yenbai.gov.vn/>.

Cục Thuế tỉnh Yên Bái thông báo tới các Doanh nghiệp, tổ chức kinh tế, hộ, cá nhân kinh doanh trên địa bàn được biết và thực hiện. Trong quá trình triển khai trường hợp phát sinh các vướng mắc đề nghị các Doanh nghiệp, tổ chức kinh tế, hộ, cá nhân kinh doanh phản ánh trực tiếp về Cục Thuế (Phòng Tuyên truyền - Hỗ trợ người nộp thuế. Số điện thoại: 02163.856.189 và 02163.858.131) để được hỗ trợ giải đáp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo Cục Thuế;
- CCT các huyện, TP, Khu vực;
- Website Cục Thuế;
- Lưu: VT, TTHT.



Nguyễn Mạnh Khôi